

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Khang

2. Năm sinh: 1951

3. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay:

Giảng viên Trường Đại học Phenikaa

4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư : 2004

Ngành: *Ngôn ngữ học*

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

5. Danh hiệu trong nước và quốc tế:



6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học: 76

Trong đó:

Tạp chí nước ngoài (5 năm gần đây): 02

7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích: 01

Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về “Xây dựng Bộ chữ Mường” tại tỉnh Hòa Bình, 2017 (chuyển giao đưa vào sử dụng 2018).

8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản: 14 cuốn (và 21 cuốn Từ điển)

Trong đó:

- 5 năm gần đây: 04.

9. Tổng số trích dẫn (nếu có): . Chỉ số h_{index} (nếu có):

10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương:

Giải thưởng Nhà nước về Khoa học công nghệ 2005 (tập thể)

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có):

1. *Vai trò của một số nhân tố ngôn ngữ-xã hội trong việc hình thành nghĩa của các yếu tố Hán Việt*. Ngôn ngữ. 1992. số 4.

2. *Chuẩn hoá thuật ngữ, nhìn lại từ góc độ bối cảnh xã hội*. Ngôn ngữ. 2000. số 1.

3. *Vị thế của tiếng Việt đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: từ chủ trương, chính sách đến thực tế*. Ngôn ngữ. 2003. số 11.

4. *Ngôn ngữ tự nhiên và vấn đề chuyển mã trong giao tiếp hội thoại (trên cơ sở tư liệu trạng thái đa ngữ xã hội ở Việt Nam)*. Ngôn ngữ và Đời sống. 2003. số 1.

5. *Mối quan hệ giữa ngôn ngữ học xã hội với phương ngữ học trong tiếp cận phương ngữ với tư cách là đối tượng nghiên cứu*. Ngôn ngữ, 2008. số 1.

6. *Sự tác động của xã hội đối với ngôn ngữ và những vấn đề đặt ra đối với chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay*. Ngôn ngữ, 2010. số 8.

7. *Nhìn lại chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số và những vấn đề đặt ra đối với ngôn ngữ dân tộc thiểu số hiện nay*. Ngôn ngữ & Đời sống, 2015. Số 1.

8. *Changes in the languages in Vietnam during the intergration frocess*. Ngôn ngữ và Đời sống, 2017. Số 13.

9. *Cơ sở lý thuyết và thực tiễn liên quan đến nghiên cứu tình hình sử dụng ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam - Một số vấn đề về đa ngữ xã hội*. Tạp chí Nghiên cứu dân tộc, 2019. Số 8 (3).

10. *Ngoại ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam: thái độ ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số đối với ngoại ngữ*. Tạp chí “Nghiên cứu Nước ngoài”. Số 5. 2020

12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có):

1. *Kế hoạch hoá ngôn ngữ-Ngôn ngữ học xã hội vĩ mô*. Nxb. KHXH, 2003.

2. *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*. Nxb Giáo dục, 2007.

3. *Ngôn ngữ học xã hội*. Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012.

4. *Chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb KHXH, 2014.

5. *Ngôn ngữ mạng- Biến thể ngôn ngữ trên mạng tiếng Việt*. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2019.

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...):

* Bài báo:

1. *Changes in the languages in Vietnam during the intergration frocess*. Ngôn ngữ và Đời sống, 2017. Số 13.

2. *Cơ sở lý thuyết và thực tiễn liên quan đến nghiên cứu tình hình sử dụng ngôn ngữ ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam - Một số vấn đề về đa ngữ xã hội*. Tạp chí Nghiên cứu dân tộc, 2019. Số 8 (3).

3. Nguyễn Văn Khang, *Ngoại ngữ ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam: thái độ ngôn ngữ của người dân tộc thiểu số đối với ngoại ngữ*. Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài. 2020. Số 5

* Sách:

4. *Ngôn ngữ mạng - Biểi thể ngôn ngữ trên mạng tiếng Việt*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

**Sángchế , giải pháp:*

Xây dựng Bộ chữ Mường tại tỉnh Hòa Bình; Xây dựng Bộ gõ chữ Mường và biên soạn bộ Tài liệu dạy học tiếng nói chữ viết Mường tại tỉnh Hòa Bình (04 cuốn). (2016- 2018).

**Từ điển:*

Chủ biên Bộ “*Từ điển Việt - Mường*” (11.000 mục từ) và “*Từ điển “ Mường-Việt*” (10.000 mục từ) đã được nghiệm thu và đang biên tập xuất bản.

14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (*Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...*):

**Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước:*

- Phó chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam.
- Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Hà Nội.

**Ban biên tập tạp chí khoa học*

1. Tổng biên tập tạp chí “ Ngôn ngữ và Đời sống”, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam.
2. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí “ Ngôn ngữ”, Viện ngôn ngữ học.
3. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí “ Khoa học Ngoại ngữ”, Trường Đại học Hà Nội.
4. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí “Nghiên cứu nước ngoài”, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí “Khoa học”, Trường Đại học Hải Phòng.
6. Ủy viên Hội đồng biên tập tạp chí “Khoa học”, Trường Đại học Đồng Tháp.

Ứng viên

(ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS Nguyễn Văn Khang